

VAI TRÒ CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TRONG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG NHÂN DÂN BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIÊN GIỚI QUỐC GIA (1975-1979)

TS NGUYỄN THỊ MAI CHI

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày nhận:

2-1-2022

Ngày thẩm định, đánh giá:

25-3-2022

Ngày duyệt đăng:

30-3-2022

Tóm tắt: Sau thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước năm 1975, miền Nam được giải phóng, đất nước thống nhất, cả nước đi lên CNXH. Tuy nhiên, trong những năm 1975-1979, trước những hành động phá hoại và xâm lược của kẻ thù, nhân dân Việt Nam lại phải tiếp tục chiến đấu, bảo vệ vững chắc các vùng biên giới quốc gia. Trong giai đoạn này, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã thực hiện tốt vai trò tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia phong trào bảo vệ Tổ quốc, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia.

Từ khóa:

Mặt trận Tổ quốc; tuyên truyền vận động; đại đoàn kết toàn dân tộc; bảo vệ biên giới

1. Chủ trương của Đảng về phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc (1975-1979)

Đại thắng mùa Xuân 1975 giành thắng lợi, hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, đánh dấu bước ngoặt lịch sử trọng đại trên con đường tiến lên của dân tộc Việt Nam, chuyển cách mạng Việt Nam sang thực hiện chiến lược cách mạng mới: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN trên cả nước. Trong bối cảnh đó, HNTƯ 24 (29-9-1975) khóa III của Đảng đã ra Nghị quyết “Về nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới”, thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Để phát huy vai trò quần chúng nhân dân trong tình

ình mới, về công tác Mặt trận, Nghị quyết nêu rõ: “Thông qua phát động quần chúng mà xây dựng các tổ chức quần chúng từ thành, tỉnh đến cơ sở... Mặt trận phải rộng rãi, nhằm thu hút đông đảo quần chúng... Chú trọng sử dụng các tổ chức và hoạt động văn hóa, xã hội để vận động quần chúng”¹. Nghị quyết đề ra các nhiệm vụ cụ thể đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Nông hội, Hội Phụ nữ... về công tác dân tộc, ngoại kiều, tôn giáo, trí thức. Nghị quyết cũng nhấn mạnh cần quan tâm đối với các dân tộc thiểu số: “Giữ vững trật tự trị an, kiên quyết bảo vệ đồng bào, trấn áp bọn phản động, bọn thổ phỉ phá hoại và gây rối.

Ra sức đoàn kết và thực hiện đầy đủ quyền bình đẳng giữa các dân tộc”². Mặt trận và các đoàn thể hoạt động với nhiều hình thức thích hợp để thu hút đông đảo, rộng rãi quần chúng nhân dân tham gia vào công cuộc xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc.

Mặc dù miền Nam đã giải phóng, đất nước thống nhất, song các thế lực thù địch trong và ngoài nước ra sức tìm cách chống phá cách mạng Việt Nam. Trước tình hình đó, để tăng cường lãnh đạo công tác Mặt trận trong thời kỳ mới, ngày 23-1-1976, Ban Bí thư ra Thông báo số 01-TB/TW “Về công tác dân vận và mặt trận”, xác định nhiệm vụ trong năm 1976: “Các đoàn thể cần nhận rõ vai trò của mình, nhiệm vụ hàng đầu, cực kỳ quan trọng của các đoàn thể là tập hợp quần chúng vào nhiều hình thức từ thấp đến cao, giáo dục, động viên, tổ chức quần chúng, thực hiện những nhiệm vụ chính trị do Đảng đề ra. Các đoàn thể phải là trường học rèn luyện quần chúng và cách rèn luyện tốt nhất là đưa quần chúng vào hành động cách mạng”³. Trong bối cảnh mới, công tác tuyên truyền, vận động nhân dân có vai trò đối với các phong trào cách mạng, ngày 29-3-1976, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 249-NQ/TW thành lập Ban Dân vận và Mặt trận Trung ương, hoàn thiện bộ máy dân vận, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công tác mặt trận và dân vận. Tiếp đó, ngày 24-5-1976, Ban Bí thư ra quyết định về việc thống nhất các đoàn thể nhân dân và các tổ chức Mặt trận trong cả nước, tạo nên sức mạnh tổng hợp trong tổ chức chung.

Tháng 12-1976, Đại hội IV của Đảng xác định đường lối chung của cách mạng cả nước trong giai đoạn mới, đồng thời xác định nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc: “Nhiệm vụ xây dựng và củng cố quốc phòng là nhiệm vụ của toàn dân, toàn quân, của cả hệ thống chuyên chính vô sản dưới sự lãnh đạo của Đảng”⁴. Đại hội xác định nhiệm vụ của Mặt

trận là: “củng cố khối đoàn kết toàn dân, đoàn kết các dân tộc anh em, tăng cường sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong xã hội, phát huy nhiệt tình cách mạng và tinh thần làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân, động viên toàn dân thi đua xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở nước ta”⁵. Quan điểm tại Đại hội IV của Đảng là những định hướng cơ bản để Mặt trận phát huy vai trò vận động nhân dân thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong những năm 1977-1979, tình hình biên giới Việt Nam có nhiều diễn biến phức tạp. Ở khu vực biên giới Tây Nam, quân Pôn Pốt (Campuchia) tổ chức tấn công Việt Nam trên toàn tuyến biên giới, đồng thời kích động, lôi kéo một số đồng bào dân tộc nổi dậy chống phá cách mạng. Ở Tây Nguyên, lực lượng Fulro được sự hậu thuẫn của các thế lực phản động nước ngoài ra sức chống phá, gây nhiều khó khăn cho ta. Ở biên giới phía Bắc, Trung Quốc tăng cường các hoạt động quân sự, khiêu khích vũ trang, xâm lấn đất đai ở các tỉnh biên giới phía Bắc Việt Nam⁶; dựng lên “sự kiện nạn kiều”, thực chất là dụ dỗ, đe dọa, cưỡng ép gần 20 vạn Hoa kiều ở Việt Nam về nước⁷, gây nên tình hình hết sức căng thẳng. Trong bối cảnh đó, ngày 8-3-1977, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 05-CT/TW “Về tăng cường công tác dân vận và mặt trận”. Chỉ thị xác định vai trò của Mặt trận là: “Động viên và tổ chức quần chúng tham gia *xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng*... Nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ chính quyền, bảo vệ an ninh chính trị và trật tự xã hội”⁸. Đồng thời, “Tăng cường công tác mặt trận; lãnh đạo Ủy ban Mặt trận các cấp đi vào công tác thiết thực, đẩy mạnh hoạt động của Mặt trận trong các tầng lớp trên, trong các vùng có vấn đề dân tộc, vấn đề tôn giáo, nhất là ở vùng mới giải phóng”⁹.

Trước những hành động xâm lấn, phá hoại của các thế lực phản động nước ngoài ở khu vực biên giới phía Tây Nam, ngày 21-10-1977, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 22-CT/TW “Về một số việc cần làm ngay ở biên giới phía Tây Nam”, nêu rõ: “Đi đôi với việc tuyên truyền giáo dục, làm cho quân và dân ta ở vùng biên giới thấu suốt chủ trương của Trung ương, phải ra sức phát động quần chúng, động viên quần chúng kiên quyết vượt mọi khó khăn, trở ngại, làm tốt nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, giữ vững sản xuất ở vùng biên giới”¹⁰. Ngày 15-11-1977, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 23-CT/TW “Về công tác dân tộc ít người ở các tỉnh miền Nam trong tình hình hiện nay”, nêu rõ nhiệm vụ chung của công tác dân tộc ở các tỉnh miền Nam là: “Quán triệt chính sách dân tộc của Đảng, ra sức phát động quần chúng xây dựng vững chắc cơ sở chính trị, giữ vững trật tự an ninh,... xây dựng các vùng dân tộc vững chắc về chính trị, giàu có về kinh tế, vững mạnh về quốc phòng, cùng cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội”¹¹.

Hội nghị lần thứ tư (7-1978) BCH TƯ khóa IV ra Nghị quyết “Về tình hình và nhiệm vụ mới”. Nghị quyết nêu rõ: Đảng và Nhà nước cần tập trung sức thực hiện nhiệm vụ quân sự, trước mắt là đánh thắng chiến tranh biên giới Tây Nam; tăng cường khả năng và trình độ sẵn sàng chiến đấu trên hướng Bắc và Tây Bắc, tăng cường phòng ngự các đảo và bảo vệ vùng biển, bảo vệ vững chắc Nhà nước...¹². Tháng 12-1978, HNTU 5 khóa IV của Đảng ra Nghị quyết “Về nhiệm vụ của quân và dân ta trong tình hình mới”, trong đó nhấn mạnh: Tăng cường quốc phòng và an ninh bảo vệ Tổ quốc. Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội là nhiệm vụ cấp bách, sẵn sàng mọi mặt công tác chuẩn

bị đối phó với cuộc chiến tranh quy mô lớn có thể xảy ra¹³.

Như vậy, trước những hành động gây hấn và phá hoại của các thế lực phản động trong và ngoài nước, Đảng đã đề ra nhiều chủ trương nhằm phát huy vai trò của Mặt trận và các đoàn thể trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thể hiện sự quan tâm sát sao cũng như quyết tâm bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia.

2. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong phát huy thế trận lòng dân, quyết tâm bảo vệ vững chắc biên giới quốc gia

Thực hiện chủ trương của Đảng, Mặt trận Tổ quốc đã tập trung tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo vệ chủ quyền biên giới trong những năm 1975-1979, đạt được một số kết quả:

Thứ nhất, công tác tuyên truyền, giáo dục quần chúng nhân dân nêu cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ chủ quyền biên giới Tổ quốc được tăng cường.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng về phát huy vai trò của quần chúng nhân dân trong cuộc chiến đấu bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia, Mặt trận Tổ quốc các cấp đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, động viên nhân dân hăng hái làm tốt nghĩa vụ quân sự, huy động toàn dân tham gia xây dựng các xã, ấp chiến đấu, xây dựng các huyện tuyến biên giới. Hưởng ứng lời kêu gọi của Trung ương Đảng và Lệnh tổng động viên của Nhà nước, đã có 9 triệu đoàn viên, thanh niên đăng kí sẵn sàng tham gia chiến đấu¹⁴. Nhiều địa phương đã củng cố các đội dân quân tự vệ, xây dựng phòng tuyến chiến đấu.

Mặt trận Tổ quốc phối hợp với các cấp chính quyền tuyên truyền, giáo dục để nhân dân các vùng biên giới hiểu rõ chính sách của Đảng và Nhà nước trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia; nhận rõ âm mưu, thủ đoạn chia rẽ

khối đại đoàn kết dân tộc của các thế lực phản động; kịp thời hỗ trợ chính quyền trấn áp bọn phản động và các âm mưu phá hoại, gây bạo loạn; tăng cường đoàn kết quân dân, động viên nhân dân chăm sóc bộ đội, thương binh, làm tốt công tác hậu phương quân đội.

Ở biên giới Tây Nam, những năm 1975-1979, trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên, các thế lực phản động, FULRO thực hiện âm mưu kế hoạch hậu chiến chống phá cách mạng, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Trước tình hình đó, tổ chức Mặt trận các tỉnh giáp biên giới phát động phong trào quần chúng phát giác Fulro đang ẩn náu trong rừng, giúp chính quyền bóc gỡ mạng lưới cơ sở Fulro ở buôn làng, kêu gọi hàng trăm người bị Fulro lôi kéo, không chế ra tự thú¹⁵. Đối với những người ra đầu thú, thực hiện chính sách khoan hồng, giáo dục họ trở về với gia đình, giúp đỡ tư trang, lương thực, hướng dẫn, tạo điều kiện để họ làm ăn sinh sống, qua đó làm tăng thêm uy tín của Đảng và Nhà nước. Trước hành động lấn chiếm đất đai, xâm canh do Pôn Pốt gây ra ở vùng biên giới tỉnh Tây Ninh, Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã tuyên truyền, vận động nhân dân cùng các lực lượng vũ trang, biên phòng đấu tranh có lý, có tình buộc chúng phải rút lui và công nhận lãnh thổ của Việt Nam¹⁶. Nhờ có phong trào quần chúng, ta kịp thời mở nhiều đợt truy quét lực lượng phản động, giữ vững an ninh và bảo vệ trật tự biên giới, chống lại các luận điệu tuyên truyền, kích động và âm mưu phá hoại, chia rẽ của kẻ thù, nhất là ở các tỉnh biên giới nơi có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

Thứ hai, phát huy truyền thống đoàn kết của các dân tộc trên địa bàn các tỉnh biên giới, xây dựng hậu phương tại chỗ phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ biên giới quốc gia.

Thông qua các đoàn thể, Mặt trận Tổ quốc huy động sức mạnh đoàn kết đồng bào các dân

tộc vùng biên phát huy truyền thống cách mạng, đùm bọc, giúp đỡ, sát cánh cùng các lực lượng vũ trang kiên quyết bảo vệ chủ quyền lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc. Khi chiến tranh biên giới Tây Nam nổ ra (8-1977), tỉnh Long An đã huy động hàng ngàn người góp nhiều ngày công lên biên giới thu hoạch lúa; hàng vạn dân công và thanh niên xung phong góp 60 vạn ngày công đắp tuyến giao thông và kinh đê phòng thủ biên giới; hàng trăm lượt ô tô, tàu thủy tham gia chở công nhân, dân quân, bộ đội cùng hàng ngàn tấn hàng ra mặt trận¹⁷. Nhân dân tỉnh Tây Ninh huy động 40 vạn ngày công lao động, đào đắp trên nửa triệu mét khối đất, xây dựng trên 50 km tuyến bờ thành bảo vệ biên giới phía Tây Nam, đắp bờ thành chiến đấu cho 5 xã biên giới, cắm trên 30 vạn cây chông tre, hàng chục nghìn bàn chông sắt, trồng hàng vạn cây tre, tháo gỡ hàng vạn quả mìn¹⁸. Tỉnh Kon Tum, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Mặt trận và các đoàn thể đã huy động nhân dân tham gia rào làng chiến đấu, lập tuyến biên giới với Campuchia dài 138 km, đào hàng vạn hầm chông, hàng nghìn tấn chông và bàn chông được chuyển đến biên giới rào tuyến ở huyện Sa Thầy và 7 làng ở các xã thuộc huyện Chư Pah và Chư Prông (Gia Lai)¹⁹. Các huyện tuyến sau của tỉnh Gia Lai, nhất là An Khê, Mang Yang, thị xã Pleiku đã đưa lực lượng dân quân, tự vệ, bộ đội tham gia chiến đấu ở biên giới, đưa 20 tấn chông và góp 390 nghìn ngày công tham gia xây dựng phòng tuyến dài 100 km dọc biên giới²⁰...

Phong trào xây dựng tuyến phòng thủ biên giới thể hiện sức mạnh đoàn kết của quần chúng nhân dân được khơi dậy thông qua phát động của Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội. Quần chúng nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền, sẵn sàng tham gia với tinh thần tự giác và ý thức trách nhiệm cao. Đây

chính là biểu tượng nổi bật về phong trào toàn dân đánh giặc, bảo vệ quê hương, bảo vệ Tổ quốc trên địa bàn các tỉnh biên giới sau ngày đất nước giải phóng.

Ở các tỉnh biên giới phía Bắc, nhân dân các dân tộc tỉnh Lạng Sơn đã chuyển hàng chục tấn hàng hóa lên tặng các đơn vị bộ đội chiến đấu trên tuyến đầu của Tổ quốc. Đồng bào các huyện Chi Lăng, Hữu Lũng, Văn Quan, Bắc Sơn hết lòng chăm sóc, giúp đỡ thương binh chóng bình phục để tiếp tục chiến đấu²¹. Phối hợp với bộ đội chủ lực, nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng, Tày, Nùng, Mông, Dao, Kinh, Lô Lô sát cánh bên nhau trong cuộc chiến đấu bảo vệ vùng biên giới thiêng liêng của Tổ quốc²²...

Phát huy sức mạnh lực lượng tại chỗ, đồng bào các dân tộc các tỉnh biên giới, không chỉ đóng góp sức người, sức của trực tiếp cho tiền tuyến, mà còn trực tiếp tham gia phối hợp với các lực lượng vũ trang ngăn chặn, đánh trả quyết liệt những đợt tấn công vào lãnh thổ Việt Nam của quân địch. Đây là thành quả của chiến tranh nhân dân và sức mạnh của hậu phương cả nước trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc. Thế trận chiến tranh nhân dân, thế trận của tinh thần yêu nước, sức mạnh của lòng dân đã tạo điểm tựa vững chắc cho trận tuyến biên giới, giữ vững chủ quyền quốc gia.

Thứ ba, khơi dậy và phát huy cao độ tinh thần yêu nước của nhân dân để huy động sức mạnh của hậu phương cho tiền tuyến, hướng về tiền tuyến.

Tiếp tục phát huy sức mạnh tổng hợp của cả nước, ngày 4-3-1979, BCH TƯ ra lời kêu gọi quân và dân cả nước: “Đồng bào và chiến sĩ cả nước hãy phát huy khí thế cách mạng, hăng hái thi đua lao động sản xuất với kỷ luật chặt chẽ và năng suất cao, chi viện nhiều nhất cho tiền tuyến, hăng hái luyện tập quân sự, nâng cao cảnh giác”²³, quyết tâm “giữ vững biên cương của Tổ

quốc”. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã huy động nhân dân cả nước ủng hộ đồng bào biên giới hàng chục triệu đồng, hàng trăm tấn hàng hóa, trên 2 vạn chiếc chiếu, 3 triệu bát ăn cơm, gần 2.000 tấn lương thực và hàng vạn dụng cụ sản xuất²⁴. Thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh là hai địa phương đi đầu cả nước ủng hộ tiền mặt, hàng hóa cho đồng bào các tỉnh biên giới với nhiều sáng kiến huy động sự đóng góp của các tầng lớp nhân dân²⁵.

Hưởng ứng phong trào “Vì tuyến đầu Tổ quốc” do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động, các tổ chức đoàn thể triển khai nhiều đợt thi đua trong cả nước, đẩy lên nhiều phong trào, cuộc vận động, thu hút sự tham gia đông đảo của đoàn viên, các tầng lớp nhân dân. Tổng Công đoàn Việt Nam phát động và tổ chức “Phong trào công nhân, viên chức đẩy mạnh sản xuất, phục vụ sẵn sàng chiến đấu, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, thực hiện khẩu hiệu “Mỗi xí nghiệp, cơ quan, công, nông, lâm trường là một đơn vị chiến đấu; mỗi công nhân, viên chức là một chiến sĩ kiên cường”²⁶. Công nhân các lâm trường, nông trường, nhà máy, xí nghiệp, hầm mỏ, các đoàn địa chất ở các tỉnh biên giới với khẩu hiệu “Một tác không đi, một ly không rời” đã bám trụ, phối hợp với các lực lượng vũ trang để chiến đấu²⁷. Phong trào thanh niên sôi nổi, mạnh mẽ, hoạt động phong phú, đa dạng; thanh niên trở thành lực lượng xung kích trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc. Tại các tỉnh biên giới, thanh niên được huy động tham gia mọi lĩnh vực chiến đấu, phục vụ chiến đấu; tổ chức, bảo vệ đồng bào sơ tán, canh gác, bảo vệ bản làng. Ở hậu phương, thanh niên sẵn sàng tham gia chi viện cho tiền tuyến²⁸. Hội Liên hiệp Phụ nữ phát động phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, trở thành phong trào cách mạng rộng lớn, sôi nổi của các tầng lớp phụ nữ,

phát huy khí thế cách mạng tiến công, tinh thần làm chủ tập thể và ý chí tự lực tự cường của đông đảo phụ nữ cả nước²⁹.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với vai trò tuyên truyền, vận động, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy tinh thần yêu nước, tinh thần tương thân, tương ái trong nhân dân góp công, góp sức với nhiều hình thức phong phú, thông qua phát động các phong trào thi đua sôi nổi, rộng khắp, góp phần vào thắng lợi của cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới Tổ quốc trong những năm sau khi đất nước thống nhất. Mặt trận Tổ quốc là biểu trưng sinh động của tư tưởng đoàn kết thống nhất toàn dân tộc để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc những năm 1975-1979.

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2004, T. 36, tr. 423, 424

3, 4, 5. *Săd*, T. 37, tr. 45, 1028, 1037

6. Từ 234 vụ (năm 1975), 812 vụ (năm 1976), tăng lên 873 vụ (năm 1977) và 2.175 vụ (năm 1978) – theo: Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Lịch sử quân sự Việt Nam*, Nxb CTQG-ST, H, 2018, T. 13, tr. 98

7. Trong đó, Quảng Ninh có 16 vạn người Hoa, riêng huyện Quảng Hà có 6 vạn người Hoa, 14/19 xã người Hoa đi hết – Theo: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh*, Công ty in Quảng Ninh, Quảng Ninh, 2010, tr. 34

8, 9, 10, 11. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2005, T. 38, tr. 42, 42, 464-465, 482-483

12. Bộ Tổng Tham mưu: *Tổng kết công tác chỉ huy tham mưu chiến lược trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1975-2000)*, Nxb Quân đội nhân dân, H, 2001, tr. 44

13, 21. Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Lịch sử quân sự Việt Nam*, Nxb CTQG-ST, H, 2018, T. 13, tr. 102, 169

14. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: *Biên niên sự kiện lịch sử Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam*, Nxb CTQG, H, 2004, T. 3, tr. 162

15, 19. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Kon Tum: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Kon Tum*, Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng, 2002, T. 2, tr. 101, 92

16, 18. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Tây Ninh: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Tây Ninh (1930-2005)*, Nxb CTQG, H, 2010, tr. 361, 373-374

17. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Long An: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Long An (1930-2000)*, Nxb CTQG, H, 2005, tr. 806

20. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Gia Lai*, Nxb CTQG, H, 1998, T. 2, tr. 72

22. Tỉnh ủy - Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân tỉnh Cao Bằng, Viện Sử học: *Lịch sử tỉnh Cao Bằng*, Nxb CTQG, H, 2009, tr. 964

23. Báo *Nhân dân*, ngày 5-3-1979

24. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: *Lịch sử Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam*, Nxb CTQG, H, 2004, T. 3, tr. 140-141

25. Xem: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam: *Lịch sử phong trào công nhân và công đoàn Việt Nam (1976-2000)*, Nxb Lao động, H, 2003, T. 3, tr. 123-124

26, 27. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam: *Lịch sử phong trào công nhân và công đoàn Việt Nam (1976-2000)*, Nxb Lao động, H, 2003, T. 3, tr. 123-124, 125

28. Xem: Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh: *Công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi Thành phố Hồ Chí Minh (1975-2012)*, Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2012, tr. 43; Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hà Nội: *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hà Nội (1930-2000)*, Nxb Hà Nội, H, 2004, tr. 549

29. Hưởng ứng Phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, các Hội trong cả nước đã ủng hộ bộ đội, thương binh số quà (năm 1979) lên đến 1.419.837 đồng, 693.283 kg lương thực, ủng hộ đồng bào sơ tán và biên giới 4.445.837 đồng, 3.620.363 kg lương thực, 376.000 con lợn giống... Xem: Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam: *Lịch sử Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam*, Nxb Phụ Nữ, H, 2016, T. 2, tr. 72.